

Bản án số: 92/2021/HS-PT
Ngày 02-11-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trung Thành

- *Các Thẩm phán:* Ông Trần Hữu Viên
Ông Nguyễn Hồng Tuấn

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoàng Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh KH.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KH tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Bai
- Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh KH, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 15/2021/TLPT-HS ngày 25 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo Lê Vũ Ng1 do có kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã NH1, tỉnh KH đối với bản án hình sự sơ thẩm số 61/2020/HSST ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Tòa án thị xã NH1, tỉnh KH.

Bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:

Lê Vũ Ng1 (Cu Anh), sinh năm 1989 tại PY; nơi cư trú: Khu phố PT1, thị trấn PT1, huyện TH2, tỉnh PY; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Cha: Lê Văn Th1, sinh năm 1962; Mẹ: Vũ Thị Ánh L1, sinh năm 1958; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án hình sự phúc thẩm số 04/2018/HS-PT ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại ĐN xử phạt bị cáo Lê Vũ Ng1 12 (mười hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 01 năm 2018; bị cáo đang thi hành án tại Trại giam Xuân Phước – Bộ Công an, tỉnh PY. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Vũ Ng1: Ông Ngô Minh T1, luật sư Văn phòng luật sư Số 1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh PY. Có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

- *Bị hại:* Ông Phan Minh Tr1, sinh năm: 1989; Nơi cư trú: Khu phố Phước Thịnh, thị trấn PT1, huyện TH2, tỉnh PY. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Hà Nãi T2, sinh năm: 1975; Nơi cư trú: Tổ dân phố 7, phường NH2, thị xã NH1, tỉnh KH. Vắng mặt.

+ Ông Lê Văn Th1, sinh năm: 1962; Nơi cư trú: Khu phố PT1, thị trấn PT1, huyện TH2, tỉnh PY. Có mặt.

+ Bà Phạm Thị Như K, sinh năm: 1977; Nơi cư trú: Khu phố Mỹ Lệ Tây, thị trấn PT1, huyện TH2, tỉnh PY. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Bà Hồ Thị Hồng Ng1, sinh năm: 1995; Nơi cư trú: Ấp TrĐ, xã BĐ, huyện GC, tỉnh TG. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Chí Huân, sinh năm: 1987; Nơi cư trú: Thôn PP, xã HĐ, huyện TH2, tỉnh PY. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Thành H2 (Bi rêu), sinh năm: 1983; Nơi cư trú: Thôn QĐ, xã NĐ, thị xã NH1, tỉnh KH. Vắng mặt.

+ Ông Phạm V2, sinh năm: 1974; Nơi cư trú: Khu phố Mỹ Lệ Tây, thị trấn PT1, huyện TH2, tỉnh PY. Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Huyền Tr2, sinh năm: 1990; Nơi cư trú: Thôn MX, xã HT, huyện TH2, tỉnh PY. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 08 tháng 6 năm 2017, Lê Vũ Ng1 thuê xe ô tô biển số 78A-012.29 của bà Phạm Thị Như K tại huyện TH2, tỉnh PY để tới thị xã NH1, tỉnh KH chơi. Sau đó, bà K giao xe ô tô cho Phan Minh Tr1 là tài xế chở Ng1 cùng Nguyễn Chí Huân, Hồ Thị Hồng Ng1, Nguyễn Thị Huyền Tr2 đến thị xã NH1 và thuê phòng để nghỉ ngơi. Sau khi đến thị xã NH1 chơi được 03 đến 04 ngày, do hết tiền tiêu xài nên khoảng 19 giờ (sau ngày 08 tháng 6 năm 2017 từ 03 đến 04 ngày), Lê Vũ Ng1 nảy sinh ý định chiếm đoạt xe ô tô biển số 78A-012.29 để cầm cố lấy tiền tiêu xài. Để lấy được xe, Ng1 nói dối với Tr1 là bỏ quên đồ trong xe và kêu Tr1 đưa chìa khóa để đi lấy, nhưng sau đó Ng1 mang xe ô tô đến nhà ông Hà Nại T2 tại tổ dân phố 7, phường NH2, thị xã NH1 nói là xe của Ng1 rồi cầm cố cho ông T2 lấy số tiền 50.000.000 đồng. Khi trở về khách sạn, Ng1 nói lại sự việc với Tr1 và hứa sẽ chuộc lại, nhưng đến ngày 23 tháng 6 năm 2017 không thấy Ng1 trả xe nên Tr1 báo cho bà K biết và làm đơn tố giác đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã NH1.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 56/KL-HĐĐG ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã NH1 kết luận, trị giá xe ô tô biển số 78A-012.29 là 266.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 51/CT-VKS-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã NH1, tỉnh KH đã truy tố bị cáo Lê Vũ Ng1 về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 139 Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 61/2020/HSST ngày 18 tháng 12 năm 2020, Tòa án nhân dân thị xã NH1, tỉnh KH đã quyết định:

Căn cứ điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm a khoản 3 Điều 139 Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Lê Vũ Ng1 07 (bảy) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020, bị cáo Lê Vũ Ng1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã NH1 có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 38/QĐ-VKS-HS, kháng nghị một phần bản án hình sự sơ thẩm số 61/2020/HSST ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã NH1 về phần tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Lê Vũ Ng1.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Lê Vũ Ng1 giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KH phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Kháng cáo của bị cáo Lê Vũ Ng1 và Quyết định kháng nghị phúc thẩm của Viện kiểm sát nhân dân thị xã NH1 trong thời hạn quy định của pháp luật nên hợp lệ. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Vũ Ng1 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 139; áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, đối với bị cáo và xử phạt bị cáo Lê Vũ Ng1 07 (bảy) năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm không còn tình tiết mới, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Vũ Ng1. Đối với Quyết định kháng nghị phúc thẩm của Viện kiểm sát nhân dân thị xã NH1 về phần tổng hợp hình phạt, đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị theo hướng áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt với Bản án số 04/2018/HSPT ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại ĐN, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án. Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã NH1, tỉnh KH điều tra làm rõ hành vi của Nguyễn Chí Huân theo quy định của pháp luật.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Vũ Ng1 trình bày lời bào chữa: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc hủy bản án sơ thẩm để điều tra làm rõ hành vi phạm tội của các đối tượng Nguyễn Chí Huân, Phan Minh Tr1, Hà Nại T2 vì các đối tượng này đều biết quá trình thực hiện hành vi phạm tội của Lê Vũ Ng1; làm rõ hồ sơ vụ án không có các bút lục từ 360 đến 399.

- Bị cáo Lê Vũ Ng1 không có ý kiến bổ sung nội dung trình bày của người bào chữa.

- Ý kiến tranh luận của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KH: Tòa án nhân dân thị xã NH1 đã trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung và có kiến nghị trong Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2020/HSST ngày 18 tháng 12 năm 2020 yêu cầu Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã NH1 điều tra, làm rõ hành vi của đối tượng Nguyễn Chí Huân; tại phiên tòa xét xử phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KH tiếp tục đề nghị Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã NH1 điều tra, làm rõ hành vi của đối tượng Nguyễn Chí Huân. Phan Minh Tr1 là bị hại trong vụ án; Hà Nại T2 nhận cầm cố nhưng không biết rõ xe ô tô biển số 78A-012.29 do Lê Vũ Ng1 phạm tội mà có nên không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự đối với Phan Minh Tr1, Hà Nại T2. Vấn đề hồ sơ vụ án không có các bút lục

từ 360 đến 399: Bút lục số 359 là Biên bản giao nhận hồ sơ vụ án thể hiện Viện kiểm sát nhân dân thị xã NH1 giao hồ sơ vụ án cho Cơ quan điều tra Công an thị xã NH1 với lý do bàn giao là trả hồ sơ vụ án để điều tra lại. Tại bút lục số 401 là Quyết định trả hồ sơ vụ án để điều tra lại số 01/QĐ-VKS-HS ngày 23/12/2019, các bút lục tiếp theo là các quyết định tố tụng và các văn bản thể hiện quá trình điều tra lại. Như vậy, việc không có các bút lục từ 360 đến 399 chỉ là do sai sót, nhầm lẫn trong việc đánh bút lục của các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo Lê Vũ Ng1 và Quyết định kháng nghị phúc thẩm của Viện kiểm sát nhân dân thị xã NH1 trong thời hạn quy định của pháp luật nên vụ án được xét xử phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Vũ Ng1 đã khai nhận hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 08 tháng 6 năm 2017, Lê Vũ Ng1 thuê dịch vụ xe ô tô biển số 78A-012.29 của bà Phạm Thị Như K; bà K giao xe ô tô cho Phan Minh Tr1 là tài xế có trách nhiệm quản lý xe và giấy tờ, chở Ng1 cũng Nguyễn Chí Huân, Hồ Thị Hồng Ng1, Nguyễn Thị Huyền Tr2 đến thị xã NH1, tỉnh KH. Do hết tiền tiêu xài nên Lê Vũ Ng1 nảy sinh ý định chiếm đoạt xe ô tô biển số 78A-012.29 do anh Tr1 quản lý để cầm cố lấy tiền. Sau ngày 08 tháng 6 năm 2017 từ 03 đến 04 ngày, vào khoảng 19 giờ, Ng1 nói dối với Tr1 là bỏ quên đồ trong xe ô tô và nói Tr1 đưa chìa khóa xe để Ng1 đi lấy. Anh Tr1 tin lời nói của Ng1 là thật nên đưa chìa khóa xe ô tô cho Ng1. Sau khi có chìa khóa, Ng1 mang xe ô tô biển số 78A-012.29 đến nhà ông Hà Nại T2 tại tổ dân phố 7, phường NH2, thị xã NH1 nói là xe của Ng1 rồi cầm cố cho ông T2 lấy số tiền 50.000.000 đồng; sau đó, Ng1 đã trả lại cho ông T2 50.000.000 đồng. Như vậy, Lê Vũ Ng1 dùng thủ đoạn gian dối để nhằm đánh lừa người quản lý tài sản, mục đích là lấy được xe đi cầm cố. Tòa án cấp sơ thẩm xác định anh Phan Minh Tr1 là bị hại; xác định tài sản bị chiếm đoạt là chiếc xe ô tô đã được định giá 266.000.000 đồng và xét xử bị cáo Lê Vũ Ng1 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” thuộc trường hợp “chiếm đoạt tài sản có giá trị từ hai trăm triệu đồng đến dưới năm trăm triệu đồng” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 139 Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Vũ Ng1: Bị cáo bị truy tố, xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 139 Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 có khung hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm tù. Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện khắc phục và tác động gia đình khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra, tài sản đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, theo quy định tại các điểm b, p khoản

1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Lê Vũ Ng1 07 (bảy) năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, không còn tình tiết nào khác để Hội đồng xét xử xem xét, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Vũ Ng1.

[4] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã NH1, tỉnh KH: Bị cáo Lê Vũ Ng1 đã bị Tòa án nhân dân cấp cao tại ĐN xử phạt 12 (mười hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại Bản án hình sự phúc thẩm số 04/2018/HSPT ngày 24 tháng 12 năm 2018 nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không tổng hợp hình phạt của nhiều bản án là thiếu sót. Vì vậy, chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 38/QĐ-VKS-HS ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã NH1, tỉnh KH áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với bị cáo Lê Vũ Ng1.

[5] Đối với ý kiến của vị luật sư đề nghị Hội đồng xét xử phúc hủy bản án sơ thẩm để điều tra làm rõ hành vi phạm tội của các đối tượng Nguyễn Chí Huân, Phan Minh Tr1, Hà Nại T2; hồ sơ vụ án không có các bút lục từ 360 đến 399: Bị cáo dùng thủ đoạn gian dối và đã lấy được xe ô tô do Tr1 quản lý để cầm cố cho ông T2 lấy số tiền 50.000.000 đồng, tội phạm đã hoàn thành; sau đó bị cáo về khách sạn mới nói lại sự việc với Tr1. Hà Nại T2 nhận cầm cố xe ô tô biển số 78A-012.29 nhưng không biết rõ tài sản là do bị cáo phạm tội mà có. Như vậy, Vị luật sư cho rằng hành vi của Phan Minh Tr1, Hà Nại T2 có dấu hiệu tội phạm là không có cơ sở. Vấn đề hồ sơ vụ án không có các bút lục từ 360 đến 399: Bút lục số 359 là Biên bản giao nhận hồ sơ vụ án thể hiện Viện kiểm sát nhân dân thị xã NH1 giao hồ sơ vụ án cho Cơ quan điều tra Công an thị xã NH1 với lý do bàn giao là trả hồ sơ vụ án để điều tra lại. Tại bút lục số 401 là Quyết định trả hồ sơ vụ án để điều tra lại số 01/QĐ-VKS-HS ngày 23/12/2019, các bút lục tiếp theo là các quyết định tố tụng và các văn bản thể hiện quá trình điều tra lại; phù hợp Thống kê tài liệu có trong hồ sơ vụ án tại bút lục 358 có nội dung: STT: 02; Trích yếu tài liệu: Biên bản giao, nhận hồ sơ vụ án; Số bút lục: 359-400; Đặc điểm tài liệu, ghi chú: “không có bút lục từ 360 đến 399”. Như vậy, việc không có các bút lục từ 360 đến 399 chỉ là do sai sót, nhầm lẫn trong việc đánh bút lục nên cấp sơ thẩm không vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[6] Hội đồng xét xử phúc thẩm kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã NH1, tỉnh KH tiếp tục điều tra, làm rõ hành vi của đối tượng Nguyễn Chí Huân để xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Lê Vũ Ng1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Lê Vũ Ng1;

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự,

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã NH1, sửa bản án sơ thẩm;

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 139, điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009,

Xử phạt: bị cáo Lê Vũ Ng1 (tên gọi khác: Cu Anh) 07 (bảy) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tổng hợp với hình phạt 12 (mười hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại Bản án số 04/2018/HSPT ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại ĐN, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 19 (mười chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04 tháng 01 năm 2018.

3. Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Lê Vũ Ng1 phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 02 tháng 11 năm 2021).

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TANDTC;
- VKSND tỉnh KH;
- Sở Tư pháp tỉnh KH;
- TAND thị xã NH1;
- VKSND thị xã NH1;
- Công an thị xã NH1;
- Chi cục THADS thị xã NH1;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Thành